**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN CHÂU**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cái Thị Minh Tâm
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hoàng Ngọc Phương
2. Ông Trần Việt Hùng
- ***Thư ký phiên tòa*** **:** Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 103/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018, đối với bị cáo:

**Bùi Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính : Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Hữu T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; Chồng: Phạm Vũ T và 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 cho đến nay ; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 19, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985 và chị Bùi Thị Tú T, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Tổ 4, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Anh Đinh Lê Trung T, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1984. Cùng trú tại: ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Lê Thị Yến T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn S là người làm thuê và ở nhà của mẹ ruột bị cáo Bùi Thị H là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, ngụ tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vào khoảng 18 giờ ngày 14/02/2017, S dựng xe mô tô hiệu Exciter, biển số 70K1-234.77 ở trước sân đi ra nhà sau nấu cơm và tắm. Bùi Thị H về nhà thấy không có người nên đi vào nhà lục bóp của S lấy trộm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và lấy luôn xe mô tô trên của S, H điều khiển xe đến nhà trọ nơi H ở xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Đến ngày 16/02/2017, thì đem xe trộm cắp được đến tiệm cầm đồ "Hưng Phát" tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do Nguyễn Trung H làm chủ, H đưa giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân của S cho H xem và nói xe của chồng nên thế chấp với số tiền 21.000.000 đồng, thì H đồng ý. Đến ngày 21/02/2017, H tiếp tục đến tiệm cầm đồ "Hưng Phát" gặp chị Bùi Thị Tú T vợ anh Nguyễn Trung H bán xe đã thế chấp với số tiền là 23.500.000 đồng, chị T đồng ý và đưa thêm số tiền 2.500.000 đồng cho H. Sau đó, chị T bán xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 cho Đinh Lê Trung T, ngụ tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh là chủ cửa hàng kinh doanh xe gắn máy cũ với số tiền 27.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Ngọc B (vợ anh T) bán xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 cho chị Bùi Thị D, sinh năm 1977, ngụ tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh với giá 28.000.000 đồng. Mua xe về sử dụng được một thời gian chị D bán xe lại cho chị Lê Thị Yến T, sinh năm 1996, ngụ tại ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh với số tiền 24.000.000 đồng. Đến ngày 24/11/2017, chị T biết được xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 do trộm cắp nên đem xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do anh S đứng tên đến Công an huyện Tân Châu giao nộp.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Bùi Thị H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: Tại thời điểm ngày 14/02/2017 thì 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 có giá trị là 25.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 105/QĐ/KSĐT, ngày 29 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Anh Đinh Lê Trung T, chị Bùi Thị D và chị Lê Thị Yến T thống nhất thỏa thuận: Anh Đinh Lê Trung T đồng ý bồi thường cho chị Lê Thị Yến T số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, chị T đã nhận tiền xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ghi nhận anh H, chị T đồng ý bồi thường cho anh T, chị B số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh H, chị T số tiền 23.500.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18h00 ngày 14/02/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo H), lợi dụng lúc anh S ra phía sau nhà, bị cáo lén lút lục bóp của anh S lấy trộm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 70K1-234.77 của anh Nguyễn Văn S đem đến tiệm cầm đồ "Hưng Phát" tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, do Nguyễn Trung H làm chủ để cầm cố và sau đó bán luôn được số tiền 23.500.000 đồng. Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: Tại thời điểm ngày 14/02/2017 thì 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 có giá trị là 25.500.000 đồng. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình Sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang trong độ tuổi lao động để nuôi chính bản thân mình nhưng do bị cáo lười lao động, muốn có tiền tiêu xài

cho bản thân mà bất chấp, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

01 (một) xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 là vật chứng trong vụ án và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh S, anh S đã nhận xong, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015

Anh Đinh Lê Trung T , chị Bùi Thị D và chị Lê Thị Yến T thống nhất thỏa thuận: Anh Đinh Lê Trung T đồng ý bồi thường cho chị Lê Thị Yến T số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, chị T đã nhận tiền xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa anh Đinh Lê Trung T và chị Nguyễn Ngọc B yêu cầu anh H và chị T trả cho anh, chị số tiền mua xe là 24.000.000 đồng, anh H , chị T cũng đồng ý bồi thường cho anh T , chị B số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị Tú T yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền anh, chị mua xe là 23.500.000 đồng, bị cáo H cũng đồng ý bồi thường cho anh H , chị T số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí**:** Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/01/2018.

**2.** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015

Ghi nhận anh Nguyễn Văn S đã nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Exciter biển số 70K1-234.77 không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Lê Trung T , chị Bùi Thị D và chị Lê Thị Yến T như sau: Anh Đinh Lê Trung T bồi thường cho chị Lê Thị Yến T số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng, chị T đã nhận tiền xong.

Buộc bị cáo Bùi Thị H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị Tú T số tiền 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng. Anh Nguyễn Trung H và chị Bùi Thị Tú T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Lê Trung T và chị Nguyễn Ngọc B số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng

Kể từ ngày người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung H, anh Đinh Lê Trung T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo H và anh H chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo H và anh H còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.175.000 (một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Anh H, chị T phải chịu 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai , báo cho bị cáo , bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền khá ng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án . Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**Cái Thị Minh Tâm**